

## CẤU TRÚC ĐỀ MÔN LỊCH SỬ LỚP 12

(Đính kèm theo Công văn số

/SGDDĐT-GDTrH ngày /10/2022)

### I. Cấu trúc đề kiểm tra giữa học kì 1

- Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + tự luận
- Số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 32
- Số câu hỏi tự luận: 1
- Thời gian làm bài: 45 phút

#### 1. Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Bài	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng Cấp độ thấp 30%	Vận dụng Cấp độ cao 10%	Cộng
Pháp luật và đời sống	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 12 Số điểm: 3.0
Thực hiện pháp luật	Số câu: 5 Số điểm: 1.25	Số câu: 5 Số điểm: 1.25	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 16 Số điểm: 4.0
Công dân bình đẳng trước pháp luật	Số câu: 1 Số điểm: 0,25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 4 Số điểm: 1.0
Tổng	Số câu: 10 Số điểm: 2.5	Số câu: 10 Số điểm: 2.5	Số câu: 7 Số điểm: 1.75	Số câu: 5 Số điểm: 1.25	Số câu: 32 Số điểm: 8

#### 2. Cấu trúc đề tự luận:

- Nội dung: Bài 1 bám sát chuẩn kiến thức-kỹ năng và công văn số 3280 ngày 27/8/2020 của Bộ GD và ĐT (Những phần giảm tải, hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, không dạy, không yêu cầu học sinh làm giáo viên không ra trong đề thi).

+ Phần tự luận:

Chiếm 20%; 1 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ thông hiểu, 1 điểm ở mức độ vận dụng cao).

### II. Cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì 1

- Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + tự luận
- Số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 32
- Số câu hỏi tự luận: 1
- Thời gian làm bài: 45 phút

#### 1. Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Bài	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng Cấp độ thấp 30%	Vận dụng Cấp độ cao 10%	Cộng
Pháp luật và đời sống	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 6 Số điểm: 1.5

<b>Thực hiện pháp luật</b>	Số câu:3 Số điểm:0.75	Số câu: 3 Số điểm:0.75	Số câu: 3 Số điểm:0.75	Số câu:1 Số điểm: 0.25	Số câu:10 Số điểm:2.5
<b>Công dân bình đẳng trước pháp luật</b>	Số câu:1 Số điểm:0,25	Số câu:1 Số điểm:0.25	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu:1 Số điểm:0.25	Số câu:3 Số điểm:0.75
<b>Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội</b>	Số câu:3 Số điểm:0.75	Số câu:3 Số điểm:0.75	Số câu:2 Số điểm:0.5	Số câu:2 Số điểm:0.5	Số câu:10 Số điểm:2.5
<b>Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo</b>	Số câu:1 Số điểm:0.25	Số câu:1 Số điểm:0.25	Số câu:1 Số điểm:0.25	Số câu:0 Số điểm:0	Số câu:3 Số điểm:0.75
<i>Tổng</i>	Số câu:10 Số điểm:2.5	Số câu:10 Số điểm:2.5	Số câu:7 Số điểm:1.75	Số câu:5 Số điểm:1.25	Số câu:32 Số điểm:8

## 2. Cấu trúc đề tự luận:

- Nội dung: Bài 2, 4 bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng và công văn số **3280** ngày 27/8/2020 của Bộ GD và ĐT(**Những phần giảm tải, hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, không dạy, không yêu cầu học sinh làm giáo viên không ra trong đề thi**).

+ Phân tự luận:

Chiếm 20%; 1 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ thông hiểu, 1 điểm ở mức độ vận dụng cao).

## III. Cấu trúc đề kiểm tra giữa học kì 2

- **Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + tự luận**
- **Số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 32**
- **Số câu hỏi tự luận: 2**
- **Thời gian làm bài: 45 phút**

### 1. Cấu trúc đề trắc nghiệm:

<b>Bài</b>	<b>Nhận biết 30%</b>	<b>Thông hiểu 30%</b>	<b>Vận dụng Cấp độ thấp 30%</b>	<b>Vận dụng Cấp độ cao 10%</b>	<b>Cộng</b>
<b>Công dân với các quyền tự do cơ bản</b>	Số câu: 6 Số điểm:1.5	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu:4 Số điểm:1.0	Số câu: 2 Số điểm:0.5	Số câu: 16 Số điểm: 4.0
<b>Công dân với các quyền dân chủ</b>	Số câu:4 Số điểm:1.0	Số câu: 4 Số điểm:1.0	Số câu: 4 Số điểm:1.0	Số câu:4 Số điểm: 1.0	Số câu:16 Số điểm:4.0
<i>Tổng</i>	Số câu:10 Số điểm:2.5	Số câu:8 Số điểm:2.0	Số câu:8 Số điểm:2.0	Số câu:6 Số điểm:1.5	Số câu:32 Số điểm:8

## 2. Cấu trúc đề tự luận:

- Nội dung: Bài 6 bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng và công văn số **3280** ngày 27/8/2020 của Bộ GD và ĐT. **(Những phần giảm tải, hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, không dạy, không yêu cầu học sinh làm giáo viên không ra trong đề thi).**

+ Phần tự luận:

Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ thông hiểu, 1 điểm ở mức độ vận dụng cao).

## IV. Cấu trúc đề kiểm tra cuối học kì 2

- **Hình thức: Trắc nghiệm khách quan + tự luận**
- **Số lượng câu hỏi trắc nghiệm: 32**
- **Số câu hỏi tự luận: 2**
- **Thời gian làm bài: 45 phút**

## 2. Cấu trúc đề trắc nghiệm:

Bài	Nhận biết 30%	Thông hiểu 30%	Vận dụng Cấp độ thấp 30%	Vận dụng Cấp độ cao 10%	Cộng
Công dân với các quyền tự do cơ bản	Số câu: 4 Số điểm: 1.0	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 12 Số điểm: 3.0
Công dân với các quyền dân chủ	Số câu: 3 Số điểm: 0.75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 8 Số điểm: 2.0
Pháp luật với sự phát triển của công dân	Số câu: 3 Số điểm: 0,75	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 8 Số điểm: 2.0
Pháp luật với sự phát triển của đất nước	Số câu: 2 Số điểm: 0.5	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 1 Số điểm: 0.25	Số câu: 0 Số điểm:	Số câu: 4 Số điểm: 1.0
Tổng	Số câu: 12 Số điểm: 3	Số câu: 8 Số điểm: 2	Số câu: 8 Số điểm: 2	Số câu: 4 Số điểm: 1	Số câu: 32 Số điểm: 8

## 2. Cấu trúc đề tự luận:

- Nội dung: Bài 7 bám sát chuẩn kiến thức-kĩ năng và công văn số **3280** ngày 27/8/2020 của Bộ GD và ĐT. **(Những phần giảm tải, hướng dẫn học sinh tự đọc, khuyến khích học sinh tự học, không dạy, không yêu cầu học sinh làm giáo viên không ra trong đề thi).**

+ Phần tự luận:

Chiếm 20%; có thể từ 1 đến 2 câu; tổng cộng 2 điểm (1 điểm ở mức độ thông hiểu, 1 điểm ở mức độ vận dụng cao).